# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I

**MÔN GDCD LỚP 12 NĂM 2022-2023**

**Câu 1.** Pháp luật là quy tắc xử sự chung, được áp dụng đối với tất cả mọi người là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến. B. Tính phổ cập.

C. Tính rộng rãi. D. Tính nhân văn.

**Câu 2.** Pháp luật do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện

A. Bằng quyền lực Nhà nước. B. Bằng chủ trương của Nhà nước.

C. Bằng chính sách của Nhà nước. D. Bằng uy tín của Nhà nước.

**Câu 3.** Một trong những đặc trưng của pháp luật thể hiện ở

A. tính quyền lực, bắt buộc chung. B. tính hiện đại.

C. tính cơ bản. D. tính truyền thống.

**Câu 4.** Để quản lí xã hội, Nhà nước cần sử dụng phương tiện quan trọng nhất nào dưới đây?

A. Pháp luật B. Giáo dục.

C. Thuyết phục D. Tuyên truyền.

**Câu 5.** Pháp luật có tính quy phạm phổ biến, vì pháp luật được áp dụng

A. trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. B. trong một số lĩnh vực quan trọng.

C. đối với người vi phạm D. đối với người sản xuất kinh doanh.

**Câu 6.** Nội dung của tất cả các văn bản pháp luật đều phải phù hợp, không được trái với Hiến pháp là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. B. Tính quy phạm phổ biến.

C. Tính phù hợp về mặt nôi dung. D. Tính bắt buộc chung.

**Câu 7.** Quy định trong các văn bản diễn đạt chính xác, một nghĩa để mọi người đều hiểu đúng và thực hiện đúng là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến. B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

C. Tính chặt chẽ và thuận lợi khi sử dụng. D. Tính quần chúng nhân dân.

**Câu 8.** Hệ thống quy tắc xử xự chung áp dụng cho mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ xã hội được gọi là

A. chính sách B. pháp luật.

C. chủ trương D. văn bản.

**Câu 9.** Luật giao thông đường bộ quy định người đi xe mô tô phải đội mũ bảo hiểm. Quy định này thể hiện

A. tính chất chung của pháp luật. B. tính quy phạm phổ biến của pháp luật.

C. tính phù hợp của pháp luật. D. tính phổ biễn rộng rãi của pháp luật.

**Câu 10.** Nhà nước quản lí xã hội bằng pháp luật có nghĩa là Nhà nước ban hành pháp luật và

A. tổ chức thực hiện pháp luật.

B. xây dựng chủ trương, chính sách.

C. xây dựng kế hoạch phát triển đất nước.

D. tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

**Câu 11.** Pháp luật là phương tiện đặc thù đề thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức – là thể hiện các mối quan hệ nào dưới đây?

A. Quan hệ pháp luật với chính trị.

B. Quan hệ pháp luật với đạo đức.

C. Quan hệ pháp luật với xã hội.

D. Quan hệ pháp luật với đạo đức.

**Câu 12.** Khoản 3 Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “... cha mẹ không được xúi giục, ép buộc con làm việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội” là thể hiện mối quan hệ nào dưới đây?

1. Giữa gia đình với đạo đức.
2. Giữa pháp luật với đạo đức.
3. Giữa đạo đức với xã hội.
4. Giữa pháp luật với gia đình.

**Câu 13.** Căn cứ vào quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, công dân thực hiện quyền của mình, được hiểu pháp luật là phương tiện để

1. công dân thực hiện nghĩa vụ của mình.
2. công dân thực hiện quyền của mình.
3. công dân đạt được mục đích của mình.
4. mọi người yên tâm sản xuất kinh doanh.

**Câu 14.** Quản lí xã hội bằng pháp luật nghĩa là Nhà nước ban hành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật, đưa pháp luật vào đời sống của

1. mỗi cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền.
2. từng người dân và của toàn xã hội.
3. một số đối tượng cụ thể trong xã hội.
4. những người cần được giáo dục, giúp đỡ.

**Câu 15.** Ranh giới để phân biệt pháp luật với các loại quy phạm xã hội khác thể hiện ở chỗ, pháp luật được áp dụng

1. đối với tất cả mọi người.
2. chỉ những người từ 18 tuổi trở lên.
3. chỉ những người là công chức Nhà nước.
4. đối với những người vi phạm pháp luật.

**Câu 16.** Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam, nữ khi kết hôn với nhau phải tuân theo điều kiện: “Việc kết hôn phải được đăng kí và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện”, là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

1. Tính nghiêm túc.
2. Tính quy phạm phổ biến.
3. Tính nhân dân và xã hội.
4. Tính quần chúng rộng rãi.
5. **Câu 17.** Dấu hiệu nào dưới đây của pháp luật là một trong những đặc điểm để phân biệt pháp luật với đạo đức?
6. Pháp luật chỉ bắt buộc với cán bộ, công chức.
7. Pháp luật bắt buộc với mọi cá nhân, tổ chức.
8. Pháp luật bắt buộc với người phạm tội.
9. Pháp luật không bắt buộc đối với trẻ em .

**Câu 18.** Luật giao thông đường bộ quy định, mọi người tham gia gaio thông phải dừng lại khi đèn đỏ, là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

1. Tính quy phạm phổ biến.
2. Tính uy nghiêm.
3. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
4. Tính thống nhất.

**Câu 19.** Trên cơ sở quy định pháp luật về trật tự an toàn đô thị, Ủy ban nhân dân thành phố C đã yêu cầu người dân không được để xe trên hè phố. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây?

1. Là phương tiện để đảm bảo mỹ quan thành phố.
2. Là công cụ quản lý đô thị hữu hiệu.
3. Là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội.
4. Là hình thức cưỡng chế người vi phạm.

**Câu 19.** Năm 2010, Nhà nước ta đã ban hành Luật Bảo vệ duyền lợi người tiêu dùng để đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng, tránh sử dụng phải hàng giả, hàng kém chất lượng ảnh hưởng đến sức khỏe. Việc ban hành Luật này là thể hiện vai trờ nào dưới đây của pháp luật?

1. Là công cụ điều chỉnh hoạt động kinh tế.
2. Là công cụ điều hành hoạt động xã hội.
3. Là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội.
4. Là phương tiện trừng phạt người vi phạm.

**Câu 20.** Chị H và anh T yêu nhanh và muốn kết hôn, nhưng bố chị H thì lại muốn chị kết hôn với người khác nên đã cản trở việc kết hôn của chị. Thuyết phục bố không được, chị H phải viện dẫn điểm b khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, theo đó “Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định” thì bố chị mới đồng ý để hai người kết hôn với nhau. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây đối với công dân?

1. Là yếu tố điều chỉnh suy nghĩ của mọi người.
2. Là yếu tố liên quan đến cuộc sống gia đình.
3. Là phương tiện để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
4. Là phương tiện để mọi người đấu tranh trong những trường hợp cần thiết.

**Câu 21.** Trên cơ sở Luật Giáo dục, học sinh thực hiện quyền học tập phù hợp với khả năng và điều kiện của mình. Điều này thể hiện vai trò pháp luật là phương tiện để công dân

1. bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
2. thực hiện quyền của mình.
3. thực hiện nhu cầu của bản thân.
4. bảo vệ nhu cầu cuộc sống của công dân.

**Câu 22.** Chị Q có con nhỏ 10 tháng tuổi nên đôi khi phải xin phép nghỉ việc để chăm sóc con ốm. Vì thấy chị xin nghỉ việc nhiều nên Giám đốc Công ty đã ra quyết định điều chuyển chị sang vị trí công tác khác. Không đồng ý với quyết định của Giám đốc, chị đã làm đơn khiếu nại vầ quyết định không thực hiện. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây với mỗi công dân?

1. Là cơ sở để công dân kiến nghị với cấp trên.
2. Là cơ sở hợp pháp để công dân đấu tranh bảo vệ tuyệt đối cho quyền lợi của mình.
3. Là cơ sở để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
4. Là phương tiện để công dân bảo vệ mọi yêu cầu của mình.

**Câu 23.** Trong những năm qua, di tích lịch sử - văn hóa ở một số nơi thường bị người dân xâm phạm. Trên cơ sở pháp luật về bảo vệ di sản văn hóa và pháp luật hình sự, các cơ quan chức năng đã xử lý vi phạm hành chính với những người vi phạm. Trong những trường hợp này, pháp luật về bảo vệ di sản văn hóa và pháp luật hình sự đã thể hiện vai trò nào dưới đây?

1. Là phương tiện để Nhà nước trừng trị kẻ phạm tội.
2. Là công cụ để nhân dân đấu tranh với người vi phạm.
3. Là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội.
4. Là công cụ để hoạch định kế hoạch bảo vệ di sản văn hóa.

**Câu 24.** Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển, năm 2012 Quốc hội nước ta đã ban hành Luật Biển Việt Nam đã được áp dụng trong thực tiễn. Yêu cầu ban hành Luật Biển Việt Nam cho thấy pháp luật bắt nguồn từ

1. mục đích bảo vệ tổ quốc.

B. lợi ích của cán bộ, chiến sĩ hải quân.

C. thực tiễn đời sống xã hội.

D. kinh nghiệm của các nước trên biển Đông.

**Câu 25.** Theo quy định của pháp luật, anh K đã xin mở cửa hàng điện tử và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây đối với công dân?

1. Là phương tiện để công dân thực hiện sản xuất kinh doanh.
2. Là phương tiện để công dân thực hiện nghĩa vụ kinh doanh.
3. Là phương tiện để công dân thực hiện quyền của mình.
4. Là phương tiện để công dân hành xử theo pháp luật.

**Câu 26.** Công ty sản xuất nước nước mắm Y đang kinh doanh có hiệu quả thì bị báo X đăng tin không đúng sự thật rằng nước mắm của công ty Y có chứa chất gây hại cho sức khỏe người tiêu dùng. Trên cơ sở quy định của pháp luật, công ty Y đã đề nghị báo X cải chính thông tin sai lệch này. Sự việc này cho thấy, pháp luật có vai trò như thế nào đối với công dân?

1. Pháp luật bảo vệ mọi quyền lợi của công dân.
2. Pháp luật luôn đứng về phía người sản xuất kinh doanh.
3. Pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
4. Pháp luật bảo vệ mọi nhu cầu của công dân.

**Câu 27.** Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật

A. đi vào cuộc sống. B. gắn bó với thực tiễn.

C. quen thuộc trong cuộc sống. D. có chỗ đứng trong thực tiễn.

**Câu 28.** Dấu hiệu nào dưới đây không phải là dấu hiệu vi phạm pháp luật?

A. Không thích hợp. B. Lỗi.

C. Trái pháp luật. D. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.

**Câu 29.** Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc nào dưới đây?

A. Quản lý nhà nước. B. An toàn lao động.

C. Ký kết hợp đồng. D. Công vụ nhà nước.

**Câu 30.** Có mấy hình thức thực hiện pháp luật?

A. Bốn B. Ba C. Hai D. Một

**Câu 31.** Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới

1. các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.
2. các quan hệ kinh tế và quan hệ lao động.
3. các quy tắc quản lý nhà nước.
4. trật tự, an toàn xã hội.

**Câu 32.** Hành vi xâm phạm tới quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân là

A. vi phạm hành chính. B. vi phạm dân sự.

C. vi phạm kinh tế. D. vi phạm quyền tác giả.

**Câu 33.** Người có hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông phải chịu trách nhiệm

A. hành chính. B. kỉ luật. C. bồi thường. D. dân sự.

**Câu 34.** Hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự là hành vi vi phạm

A. hình sự. B. hành chính.

C. qui tắc quản lí xã hội. D. an toàn xã hội.

**Câu 35.** Hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới các quan hệ lao động, quan hệ công vụ nhà nước là

1. vi phạm kỷ luật.
2. vi phạm hành chính.
3. vi phạm nội quy cơ quan.
4. vi phạm dân sự.

**Câu 36.** Hành vi xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước là hành vi vi phạm

A. hành chính. B. dân sự.

C. kỉ luật. D. quan hệ xã hội.

**Câu 37.** Người sản xuất hàng hóa để bán ra thị trường mà không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm

1. dân sự. B. hành chính.
2. Hình sự D. kỷ luật

**Câu 38.** Năng lực trách nhiệm pháp lí là khả năng của người đã đạt một độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật, có thể

1. nhận thức và điều khiển được hành vi của mình.
2. hiểu được hành vi của mình.
3. nhận thức và đồng ý với hành vi của mình.
4. có kiến thức về lĩnh vực mình làm.

**Câu 39.** Trách nhiệm pháp lí được áp dụng nhằm mục đích nào dưới đây?

1. Trừng trị nghiêm khắc nhất đối với người vi phạm pháp luật.
2. Buộc chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật.
3. Xác định được người tốt và người xấu.
4. Cách li người vi phạm với những người xung quanh.

**Câu 40.** Giáo dục, răn đe những người khác để họ tránh hoặc kiềm chế việc làm trái pháp luật là một trong các mục đích của

1. giáo dục pháp luật.
2. trách nhiệm pháp lí.
3. thực hiện pháp luật.
4. vận dụng pháp luật.

**Câu 41.** Trách nhiệm kỉ luật không bao gồm hình thức nào dưới đây?

A. Cảnh cáo. B. Phê bình.

C. Chuyển công tác khác. D. Buộc thôi việc.

**Câu 42.** Chủ thể nào dưới đây có quyền áp dụng pháp luật

1. Mọi cán bộ, công chức nhà nước.
2. Cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền.
3. Mọi cơ quan, tổ chức.
4. Mọi công dân.

**Câu 43.** Người ở độ tuổi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm?

A. Từ đủ 14 tuổi trở lên. B. Từ đủ 16 tuổi trở lên.

C. Từ đủ 17 tuổi trở lên. D. Từ đủ 18 tuổi trở lên.

**Câu 44.** Người từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý?

A. Từ đủ 12 tuổi trở lên. B. Từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

C. Từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. D. Từ đủ 18 tuổi trở lên.

**Câu 45.** Người từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra?

A. Từ đủ 14 tuổi. B. Từ đủ 16 tuổi.

C. Từ đủ 17 tuổi. D. Từ đủ 18 tuổi.

**Câu 46.** Người ở độ tuổi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hành chính về vi phạm hành chính do cố ý?

1. Từ đủ 14 đến dưới 16.
2. Từ đủ 15 dến dưới 16.
3. Từ đủ 15 đến dưới 18.
4. Từ đủ 14 đến dưới 18.

**Câu 47.** Người vi phạm pháp luật, gây thiệt hại về tài sản của người khác thì phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?

A. Trách nhiệm hành chính. B. Trách nhiệm dân sự.

C. Trách nhiệm xã hội. D. Trách nhiệm kỉ luật.

**Câu 48.** Người trong độ tuổi nào dưới đây khi tham gia các giao dịch dân sự phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý?

1. Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi.
2. Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.
3. Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi.
4. Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 17 tuổi.

**Câu 49.** Người có hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm

A. hành chính. B. hình sự.

C. dân sự. D. kỉ luật.

**Câu 50.** Anh A cố ý không vận chuyển hàng đến cho anh B đúng hẹn theo hợp đồng nên đã gây thiệt hại cho anh B. Hành vi của anh A là hành vi vi phạm nào dưới đây?

A. Hành chính. B. Kỷ luật.

C. Dân sự. D. Thỏa thuận.

**Câu 51** Là công nhân, mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần nhưng M vẫn thường xuyên vi phạm các quy định về an toàn lao động. Hành vi của M là hành vi

A. vi phạm tổ chức. B. vi phạm hành chính.

C. vi phạm kỷ luật. D. vi phạm nội quy cơ quan.

**Câu 52.** Cứ sáng thứ 7 hằng tuần, nhân dân khu dân cư M lại tập trung làm vệ sinh đường phố. Việc làm của nhân dân khu dân cư M là biểu hiện của hình thức thực hiện pháp luật nào duới đây?

A. Sử dụng pháp luật. B. Tuân thủ pháp luật.

C. Thi hành pháp luật. D. Sáng kiến pháp luật.

**Câu 53.** Công ty sản xuất nước giải khát L không áp dụng biện pháp bảo vệ môi trường nên đã bị Cảnh sát môi trường lập biên bản xử lý vi phạm hành chính. Hành vi xử phạt của Cảnh sát môi trường là biểu hiện của hình thức thực hiện pháp luật nào duới đây?

A. Thi hành pháp luật. B. Cưỡng chế pháp luật.

C. Áp dụng pháp luật. D. Đảm bảo pháp luật.

**Câu 54.** Phát hiện một cơ sở kinh doanh động vật hoang dã quý hiếm, anh A đã báo với cơ quan có chức năng để kiểm tra và kịp thời ngăn chặn. Anh A đã thực hiện pháp luật theo hình thức

A. áp dụng pháp luật. B. tuân thủ pháp luật.

C. sử dụng pháp luật. D. thi hành pháp luật.

**Câu 55.** Một vụ chìm tàu du lịch trên sông đã khiến 3 hành khách thiệt mạng. Đây là vụ tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng, xuất phát từ việc vận chuyển quá tải của chủ tàu. Hành vi làm chết người của chủ tàu là vi phạm pháp luật nào dưới đây?

A. Hành chính. B. Kỷ luật. C. Hình sự. D. Dân sự.

**Câu 56.** Cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn quyền của mình, làm những gì mà pháp luật cho phép là nội dung của hình thức

A. sử dụng pháp luật. B. áp dụng pháp luật.

C. tìm hiểu pháp luật. D. tuyên truyền pháp luật.

**Câu 57.** Chị Y là công nhân nhà máy sản xuất hàng may mặc, thường xuyên vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm. Chị Y đã có hành vi vi phạm nào dưới đây?

A. Hình sự. B. Hành chính.

C. Kỷ luật. D. Dân sự.

**Câu 58.** Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, Lan tiếp tục vào học Đại học. Vậy, trong trường hợp này Lan thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Thi hành pháp luật. B. Làm theo pháp luật.

C. Sử dụng pháp luật. D. Áp dụng pháp luật.

**Câu 59.** Cảnh sát giao thông xử phạt hai người vượt đèn đỏ, trong đó có một người là cán bộ và một người là công nhân với mức phạt như nhau. Việc làm của Cảnh sát giao thông là hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

1. Thực hiện pháp luật.
2. Làm theo pháp luật.
3. Thi hành pháp luật.
4. Áp dụng pháp luật.

**Câu 60.** C cố ý không hoàn thành việc xây nhà cho D đúng thời hạn theo hợp đồng. Hành vi của C là vi phạm

A. hành chính. B. kỷ luật.

C. dân sự. D. thỏa thuận.

**Câu 61.** Là cán bộ cơ quan nhà nước, anh G thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hành vi của anh G:

1. vi phạm tổ chức.
2. vi phạm chuyên môn.
3. vi phạm kỷ luật.
4. vi phạm nội quy cơ quan.

**Câu 62.** Các học sinh nam lớp 11 Trường Trung học phổ thông X xin phép cô giáo chủ nhiệm cho nghỉ học để đi đăng ký nghĩa vụ quân sự ở phường. Việc làm này là hình thức

A. Tuân thủ pháp luật. B. Thi hành pháp luật.

C. Sử dụng pháp luật. D. Áp dụng pháp luật.

**Câu 63.** C không cung cấp đày đủ hàng cho D đúng hạn theo hợp đồng mà không có lý do chính đáng, nên đã gây thiệt hại cho D. Hành vi của C là hành vi vi phạm nào dưới đây?

A. Hành chính. B. Kỷ luật.

C. Dân sự. D. Thỏa thuận.

**Câu 64.** Anh A báo cho cơ quan chức năng biết về việc người hàng xóm thường xuyên tổ chức đánh bạc ăn tiền tại nhà riêng. Việc làm này của anh A là hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

A. Tuân thủ pháp luật. B. Thi hành pháp luật.

C. Sử dụng pháp luật. D. Áp dụng pháp luật.

**Câu 65.** Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh A ban hành quyết định điều chuyển cán bộ từ phòng C sang phòng B. Giám đốc đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Sử dụng pháp luật. B. Thi hành pháp luật.

C. Áp dụng pháp luật. D. Làm theo pháp luật.

**Câu 66.** Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, Q ở nhà làm theo nghề truyền thống của gia đình. Việc làm của Q là biểu hiện thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Sử dụng pháp luật. B. Thi hành pháp luật.

C. Áp dụng pháp luật. D. Làm theo pháp luật.

**Câu 67.** Mọi công dân đều được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật là biểu hiện công dân bình đẳng về

A. quyền và nghĩa vụ. B. quyền và trách nhiệm.

C. nghĩa vụ và trách nhiệm. D. trách nhiệm và pháp lý.

**Câu 68.** Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải bị xử lý theo quy định của pháp luật là thể hiện bình đẳng về

A. trách nhiệm pháp lý. B. quyền và nghĩa vụ.

C. thực hiện pháp luật. D. trách nhiệm trước Tòa án.

**Câu 69.** Quyền và nghĩa vụ công dân không bị phân biệt bởi dân tộc, giới tính và địa vị xã hội là thể hiện quyền bình đẳng nào dưới đây của công dân?

1. Bình đẳng quyền và nghĩa vụ.
2. Bình đẳng về thành phần xã hội.
3. Bình đẳng tôn giáo.
4. Bình đẳng dân tộc.

**Câu 70.** Mọi công dân khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều có quyền kinh doanh là thể hiện công dân bình đẳng

1. về quyền và nghĩa vụ.
2. trong sản xuất.
3. trong kinh tế.
4. về điều kiện kinh doanh.

**Câu 71.** Nội dung nào dưới đây không nói về công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ?

1. Công dân bình đẳng về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
2. Công dân bình đẳng về nghĩa vụ đóng góp vào quỹ từ thiện.
3. Công dân bình đẳng về nghĩa vụ đóng thuế.
4. Công dân bình đẳng về quyền bầu cử.

**Câu 72.** Một trong những biểu hiện của bình đẳng về quyền và nghĩa vụ

1. ai cũng có quyền và nghĩa vụ như nhau.
2. quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.
3. quyền và nghĩa vụ công dân là một thể thống nhất.
4. mọi người đều có quyền ưu tiên như nhau.

**Câu 73.** Trách nhiệm pháp lý được áp dụng nhằm mục đích

1. thẳng tay trừng trị nguời vi phạm pháp luật.
2. buộc người vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.
3. cảnh cáo những người khác để họ không vi phạm pháp luật.
4. thực hiện quyền công dân trong xã hội.

**Câu74.** Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là mọi công dân

1. đều có quyền như nhau.
2. đều có nghĩa vụ như nhau.
3. đều có quyền và nghĩa vụ giống nhau.
4. đều bình đẳng về quyền và làm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

**Câu 75.** Bất kỳ công dân nào, nếu đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật đều có quyền học tập, lao động, kinh doanh. Điều này thể hiện

1. công dân bình đẳng về nghĩa vụ.
2. công dân bình đẳng về quyền.
3. công dân bình đẳng về trách nhiệm.
4. công dân bình đẳng về mặt xã hội.

**Câu 76.** Ngoài việc bình đẳng về hưởng quyền, công dân còn bình đẳng trong thực hiện

A. nghĩa vụ. B. trách nhiệm.

C. công việc chung. D. nhu cầu riêng.

**Câu 77.** Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, A vào Đại học, còn B thì làm công nhân nhà máy, nhưng cả hai vẫn bình thường với nhau. Vậy đó là bình đẳng nào dưới đây?

1. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
2. Bình đẳng về thực hiện nghĩa vụ công dân.
3. Bình đẳng về trách nhiệm đối với đất nước.
4. Bình đẳng về trách nhiệm với xã hội.

**Câu 78.** P tạm hoãn gọi nhập ngũ vì đang học đại học, còn Q thì nhập ngũ phục vụ Quân đội, nhưng cả hai vẫn bình đẳng với nhau. Vậy đó là bình đẳng nào dưới đây?

1. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
2. Bình đẳng về thực hiện trách nhiệm pháp lý.
3. Bình đẳng về trách nhiệm với Tổ quốc.
4. Bình đẳng về trách nhiệm với xã hội.

**Câu 79.** Cảnh sát giao thông xử phạt nguời tham gia giao thông đường bộ vi phạm trật tự an toàn giao thông, bất kể người đó là ai. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào dưới đây?

1. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
2. Bình đẳng trước pháp luật.
3. Bình đẳng về thực hiện trách nhiệm pháp lý.
4. Bình đẳng khi tham gia giao thông.

**Câu 80.** Cả 4 người đi xe máy vượt đèn đỏ đều bị Cảnh sát giao thông xử phạt với mức phạt khác nhau. Điều này thể hiện, công dân

1. bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
2. bình đẳng trước pháp luật.
3. bình đẳng về thực hiện trách nhiệm pháp lý.
4. bình đẳng khi tham gia giao thông.

**Câu 81.** M – 13 tuổi đi xe đạp và N – 18 tuổi đi xe máy cùng vượt đèn đỏ, bị Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe; N bị phạt tiền, c chỉ bị nhắc nhở. Việc làm này của Cảnh sát giao thông có thể hiện công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý không? Vì sao?

1. Không, vì cả hai đều vi phạm như nhau.
2. Không, vì cần phải xử phạt nghiêm minh.
3. Có, vì M chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm pháp lý.
4. Có, vì M không có lỗi.

**Câu 82.** Tòa án nhân dân tỉnh K quyết định áp dụng hình phạt tù đối với ông S là cán bộ có chức quyền trong tỉnh về tội “Tham ô tài sản”. Cùng chịu hình phạt tù còn có 2 cán bộ cấp dưới của ông S. Hình phạt của Tòa án áp dụng là biểu hiện công dân bình đẳng về lĩnh vực nào dưới đây?

A. Về nghĩa vụ bảo vệ tài sản. B. Về nghĩa vụ công dân.

C. Về trách nhiệm pháp lý. D. Về chấp nhận hình phạt.

**Câu 83.** Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, X được tuyển chọn vào trường đại học lớn của thành phố, còn Y thì được vào trường bình thường. Trong trường hợp này, X và Y có bình đẳng với nhau hay không? Nếu có thì là bình đẳng nào dưới đây?

1. Có, bình đẳng về chính sách học tập.
2. Có, bình đẳng về học không hạn chế.
3. Có, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
4. Có, bình đẳng trong tuyển sinh.

**Câu 84.** Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử vụ án kinh tế trong tỉnh không phụ thuộc vào người bị xét xử là cán bộ lãnh đạo hay nhân viên. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về

A. xét sử của Tòa án. B. nghĩa vụ pháp lý.

C. trách nhiệm pháp lý. D. quyền và nghĩa vụ.

**Câu 85.** M được tuyển chọn vào trường đại học có điểm xét tuyển cao hơn, còn N thì được vào trường có điểm xét tuyển thấp hơn. Theo em, trường hợp này giữa 2 bản có bình đẳng không? Nếu có thì bình đẳng nào dưới đây?

1. Không bình đẳng.
2. Có, bình đẳng về học tập không hạn chế.
3. Có, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
4. Có, bình đẳng trong tuyển sinh.

**Câu 86.** Một hôm, xe của Bác Hồ đang đi ở Hà Nội bỗng đèn đỏ ở một ngã tư bật lên. Xe của Bác dừng lại, đồng chí cảnh vệ chạy đến bục yêu cầu Công an giao thông bật đèn xanh để xe Bác đi. Nhưng Bác đã ngăn lại rồi bảo: “Các chú không được làm như thế... không nên bắt người khác nhường quyền ưu tiên cho mình”. Lời nói của Bá Hồ thể hiện điều gì dưới đây

1. Không ai được ưu tiên.
2. Không nên làm phiền người khác.
3. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
4. Công dân bình đẳng về trách nhiệm.

**Câu 87.** X và Y mở cửa hàng kinh doanh sữa trong một thành phố, đều đóng thuế với mức thuế như nhau. Điều này thể hiện công dân bình đẳng

1. về thực hiện trách nhiệm pháp lý.
2. về trách nhiệm với Tổ quốc.
3. về quyền và nghĩa vụ.
4. Về trách nhiệm với XH.